

Bản án số: 112/2022/HS-ST

Ngày: 29/09/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lương Minh Côn

2. Ông Trương Khánh Thành

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 98/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Phan Thị Ánh T**, sinh năm 1971 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 46, đường VB, tổ 11, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Nơi tạm trú: phòng 1009, nhà A7, chung cư TB, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ chi cục thuế khu vực Phú Lương, Định Hóa. Con ông: Phan Văn H (Đã chết). Con bà: Bùi Thị L, sinh năm 1937. Chồng: Dương Văn H1, sinh năm 1966 (Đã ly hôn). Con: Có 02 con; Con lớn sinh năm 1996; Con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

**2. Nguyễn Ngọc T1**, sinh năm 1983 tại tỉnh Thái Nguyên.

NĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: C nhân. Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958.

Con bà: Đào Thị Th1, sinh năm 1959. Vợ: Cao Thị Xuân H2, sinh năm 1982.  
Con: Có 03 con; Con lớn sinh năm 2008; Con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam C an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

**3. Trần Văn C**, sinh năm 1993 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm VC, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Trần Văn L, sinh năm 1971 (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị H3, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định số 2578 ngày 02/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, quyết định áp dụng biện pháp đưa bị cáo C vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại cơ sở giáo dục Thanh Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam C an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nông Văn N, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Trú tại: tổ 5, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

*\* Người chứng kiến:*

1. Anh Đặng Văn H4, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Trú tại: TDP CT, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Trần Văn Th2, sinh năm 1946. (Vắng mặt)

Trú tại: Phòng 602, tòa A2A chung cư TB, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/12/2021, Công an huyện Đại Từ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực tổ dân phố CT, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên có 02 đối tượng nam giới, đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện liên quan đến ma túy. Sau khi tiếp nhận Công an huyện Đại Từ đã lập tổ công tác của Công an huyện Đại Từ đã tiến hành kiểm tra xác minh. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày khi tổ công tác đến khu vực đoạn cầu HN thuộc tổ dân phố CT, thị trấn HS thì phát hiện có hai đối tượng nam giới đang điều khiển xe mô tô BKS 20B2-40.589 đi theo hướng Đại Từ - Thái Nguyên, Tổ công tác đã yêu cầu các đối tượng dừng lại để kiểm tra hành chính, các đối tượng phóng xe bỏ

chạy thì bị tổ công tác khống chế. Tiến hành làm việc xác định người điều khiển xe mô tô là Nguyễn Ngọc T1; người ngồi phía sau xe là Trần Văn C, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

+ Thu giữ tại gác бага phía trước của xe mô tô 20B2-40.589 01 bọc nylon màu đen có gói 01 gói màu trắng bên trong gồm có: 01 túi nylon màu xanh có cuộn dây cao su màu vàng ở bên ngoài; trong túi nylon màu xanh có chứa 197 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nylon màu trắng có quần dây cao su màu vàng ở bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Được niêm phong vào phong bì ký hiệu A). T1 khai đây là ma túy tổng hợp của Phan Thị Ánh T ở khu chung cư TB - thành phố TN nhờ vận chuyển cho một người tên V ở huyện DT.

+ Thu giữ trên người của Nguyễn Ngọc T1 01 túi quai chéo bằng vải màu xanh có 01 hộp hình chữ nhật bằng kim loại màu xanh trắng bên trong có chứa: 01 túi nylon màu trắng chứa 06 viên nén màu hồng; 01 túi nylon màu trắng chứa 01 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh; 01 túi nylon màu trắng chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 túi nylon màu trắng chứa chất bột màu nâu trắng. (Được niêm phong vào phong bì ký hiệu B); Thu giữ tại túi áo phía trước bên phải áo đang mặc của Nguyễn Ngọc T1: 01 bao thuốc lá Vinataba màu vàng bên trong có 01 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh (Được niêm phong vào phong bì ký hiệu C). T1 khai đây là ma túy của T1 tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân.

+ Thu giữ trên người của Trần Văn C 01 túi nylon màu trắng có chứa chất bột màu trắng và 01 viên nén màu hồng tại túi áo khoác phía trong bên phải đang mặc của C (Được niêm phong vào phong bì ký hiệu D). C khai đây là ma túy của C tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu bạc bên trong có lắp 02 sim có số thuê bao là 01976.966.558 và 0336.133.856 của Nguyễn Ngọc T1 (Được niêm phong vào phong bì ký hiệu E); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có số thuê bao 0965.215.355 của Trần Văn C (Được niêm phong vào phong bì ký hiệu F); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winnerx BKS 20B2-40589.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, nên đã đưa các đối tượng, vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ giải quyết theo quy định.

Ngày 19/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nguyễn Ngọc T1 và Trần Văn C. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 19/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Phan Thị Ánh T (sinh năm: 1971, chỗ ở: phòng 501, tòa A2A chung cư TB, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên). Kết quả khám xét thu giữ:

+ Tại gầm bàn gỗ kê trong phòng ngủ 01 hộp giấy màu xanh bên trong có chứa 01 gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong túi nylon màu trắng

buộc dây nịt màu vàng (được niêm phong vào phong bì ký hiệu G); 01 túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp dạng “đá” thu giữ trong túi quần bỏ treo trong tủ quần áo trong phòng ngủ (được niêm phong vào phong bì ký hiệu H); số tiền 1.700.000 đồng (được niêm phong vào phong bì ký hiệu I); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại bàn phím đã qua sử dụng có gắn sim thuê bao là 0385.101.362 (được niêm phong vào phong bì ký hiệu K); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám loại màn hình cảm ứng lắp sim thuê bao 0911.721.599 (được niêm phong vào phong bì ký hiệu K1); 01 túi nilon màu xanh có kích thước (6x0,8)cm, 01 túi nilon màu trắng có kích thước (5x9)cm, 1 mảnh nilon màu đen có kích thước (9x12)cm, 01 mảnh giấy màu trắng có kích thước (15x15)cm (được niêm phong vào phong bì ký hiệu L); 01 xi lanh đã qua sử dụng và 01 vỏ lọ nước cất đã qua sử dụng (niêm phong vào phong bì ký hiệu N); 18 túi nilon màu trắng có kích thước (2x2)cm (được niêm phong vào phong bì ký hiệu M); 02 cân tiểu ly điện tử nhãn hiệu Pocket scale; 01 quần tối màu; 01 bình thủy tinh màu trắng có chiều cao 32cm hình bầu dục đường kính 32cm, bên trong có cắm 01 ống nhựa màu vàng đỏ.

Mở rộng khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, phát hiện thu giữ gồm: Tại hành lang trước cửa phòng số 501, gần cầu thang bộ lối đi lên tầng 6 tòa nhà A2A có 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 lọ nhựa nhãn hiệu Xylitol, bên trong lọ nhựa có 13 túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp dạng “đá”, 01 gói giấy màu trắng loại giấy ăn được quấn băng dính bên ngoài, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu xanh chứa 180 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh đều nghi là chất ma túy tổng hợp dạng “đá” và hồng phiến (được niêm phong vào phong bì có ký hiệu X); Tại 02 thùng xốp trồng rau phía bên ngoài tòa nhà A2A, ở dưới mặt đất tầng 1, bên dưới phòng số 501 có: 01 túi nilon màu trắng chứa 25 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh nghi là chất ma túy tổng hợp dạng hồng phiến (được niêm phong vào phong bì có ký hiệu T) và 01 gói giấy màu trắng chứa 02 sim điện thoại di động (được niêm phong vào phong bì có ký hiệu Y); Tại khu vực vườn rau cách tòa nhà A2A khoảng 7,9m có 01 túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp dạng “đá” (được niêm phong vào phong bì có ký hiệu U); Tại vườn rau cách vị trí phát hiện túi nilon nghi chứa chất ma túy khoảng 2,7m phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu trắng có ốp màu trắng đã bị ố vàng (được niêm phong vào phong bì có ký hiệu V).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn C, Phan Thị Ánh T khai nhận như sau: Nguyễn Ngọc T1 và Trần Văn C có quen biết Phan Thị Ánh T từ năm 2018 cho đến nay. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2021, sau khi Nguyễn Ngọc T1 đi làm về thì có gọi điện thoại cho Trần Văn C đến phòng 501, Tòa A2A, chung cư TB, thuộc tổ 8, phường QV, thành phố TN của Phan Thị Ánh T chơi, T1 đồng ý và dùng điện thoại của mình gọi cho T hỏi T có ở phòng để T1 và C đến chơi thì T đồng ý. Sau khi nghe điện thoại của C thì T

nhận được điện thoại của một người đàn ông tên V ở huyện ĐT gọi vào số thuê bao 036.678.786 của T hỏi mua 7.000.000đồng ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và ma túy tổng hợp dạng đá, T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì T1 đến phòng T, được khoảng 30 phút sau thì C cũng đến cả hai ngồi chơi tại phòng khách của T. Sau đó được khoảng 05 phút thì T1 đứng dậy đi vào phòng T ngủ bảo xin ma túy để sử dụng. Khi đi vào phòng T, T1 thấy có túi nilon màu trắng bên trong có ma túy loại Heroine nên T1 đã lấy mà không hỏi T rồi đem ra phòng khách sử dụng; trong lúc T1 sử dụng ma túy thì C cũng đi vào phòng của T xin ma túy thì T đưa ma túy rồi C đi ra phòng để đồ của T để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, C đi đến phòng khách uống nước với T1, trong lúc ngồi uống nước T1 đưa cho C 01 túi nilon màu trắng bên trong có ma túy loại Heroine và 01 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, C nhận lấy và cất vào túi áo khoác phía trong bên phải đang mặc để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì T đi ra khỏi phòng đến khu vực trung tâm thương mại V1 để tìm mua ma túy về bán cho một người tên là V. Tại đây, T gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua ma túy, người đàn ông đồng ý bán cho T 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, 01túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá. Sau khi mua được số ma túy trên, T đem về phòng 501, tòa nhà A2A, chung cư TB và đi về phòng riêng của mình rồi mang số ma túy mua được ra đếm được trong túi nilon màu xanh có 226 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến trong đó có 04 viên màu xanh, 222 viên màu hồng; T lấy ra 27 viên ma túy (trong đó 02 viên ma túy màu xanh, 25 viên ma túy màu hồng) còn lại 199 viên ma túy T để lại vào túi nilon màu xanh bên ngoài bọc giấy màu trắng và mảnh nilon màu đen được quấn bằng băng dính màu đen rồi gói túi nilon màu trắng chứa ma túy tổng hợp dạng đá bằng giấy màu trắng và mảnh nilon được quấn bằng băng dính màu đen. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T gọi T1 vào phòng và giao cho T1 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 199 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá để vận chuyển lên thị trấn HS, huyện ĐT cho một người tên V, khi đưa ma túy cho V thì nhận của V 7.000.000 đồng là tiền vận chuyển ma túy cho T. T1 đồng ý nhận lấy số ma túy trên và T đọc số điện thoại của người tên V cho C, C lấy số điện thoại của V rồi T1 và C đi ra khỏi phòng T đến bãi đỗ xe, T1 lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Air Blade, BKS: 20B2-425.52, C đi xe của mình. Khi đi đến cổng trường trung học phổ thông DTM, T1 bảo C đi chậm lại đợi và T1 vào C ty Nhiệt điện CN đổi xe loại xe Honda Winnerx BKS 20B2-40589 của anh Nông Văn N (sinh năm 1981, trú tại tổ 5, phường QT, thành phố TN - là người cùng C ty với T1). Sau đó, T1 lấy xe đuổi theo C đến khu vực ngã ba BĐ thuộc xã CL, huyện PL thì C vào trạm xăng gần đó gửi xe và T1 điều khiển xe mô tô chở C đi lên huyện ĐT. Khi đi đến khu vực đoạn đường rẽ vào NSC thì C gọi điện thoại được cho V và hẹn gặp tại khu vực cổng Ủy ban nhân dân thị trấn Hùng Sơn nhưng khi đến nơi C, T1 không gặp V nên T1 điều khiển chở C và số ma túy tổng hợp quay lại khu vực cầu HN, thị trấn HS thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đến hồi 12 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã tiến hành khám xét nơi ở của T, T đã ném 27 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Iphone XS MAX màu trắng có ốp lưng màu trắng đã ô vàng, 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 sim điện thoại Viettel và 01 sim di động Vinaphone xuống tầng 1, Tổ công tác đã tiến hành thu giữ số vật chứng T ném xuống tầng 1; thu giữ tại gầm bàn gỗ kê trong phòng ngủ 01 hộp giấy màu xanh bên trong có chứa 01 gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng buộc dây nịt màu vàng; 01 túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp dạng “đá” thu giữ trong túi quần bò treo trong tủ quần áo trong phòng ngủ; số tiền 1.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen loại bàn phím đã qua sử dụng có gắn sim thuê bao là 0385.101.362; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám loại màn hình cảm ứng lắp sim thuê bao 0911.721.599; 02 cân tiểu ly điện tử; 01 xilanh nhựa loại 3ml và 01 vỏ ống nước cắt đã qua sử dụng; 01 bộ bình thủy tinh trắng (Loại bình dùng để sử dụng ma túy tổng hợp) và 22 vỏ túi nilon; Tại hành lang trước cửa phòng số 501, gần cầu thang bộ lối đi lên tầng 6 tòa nhà A2A có 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 lọ nhựa nhãn hiệu Xylitol, bên trong lọ nhựa có 13 túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp dạng “đá”, 01 gói giấy màu trắng loại giấy ăn được quấn băng dính bên ngoài, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu xanh chứa 180 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh đều nghi là chất ma túy tổng hợp dạng “đá” và hồng phiến. Tuy nhiên, T chỉ thừa nhận 25 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến là của T mục đích để bán kiếm lời, do T trực tiếp ném từ trên phòng 501 xuống sân của tòa nhà A2A chung cư TB và không thừa nhận số chất ma túy thu giữ trong lọ nhựa nhãn hiệu Xylitol mà cơ quan điều tra thu giữ tại hành lang trước cửa phòng 501, tòa nhà A2A chung cư TB và số chất ma túy trong quá trình khám xét phòng ở là của T.

Ngày 19/12/2021, Cơ quan CSĐT đã phối hợp cùng các cơ quan liên quan tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số chất nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn C có khối lượng lần lượt như sau:

+ 197 viên màu hồng trong phong bì ký hiệu A có khối lượng là 19,105gam, lấy 5 viên nén màu hồng có khối lượng 0,495gam làm mẫu gửi giám định (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1).

+ 02 viên màu xanh trong phong bì ký hiệu A có khối lượng 0,170gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (được niêm phong vào phong bì ký hiệu A3)

+ Số chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A có khối lượng là 6,686gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (được niêm phong vào phong bì ký hiệu A7).

+ 38 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu B có khối lượng 3,923gam, lấy 5 viên nén màu hồng có khối lượng 0,524gam làm mẫu gửi giám định (được niêm phong vào phong bì ký hiệu B1).

+ 01 viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu B có khối lượng 0,087gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (được niêm phong vào phong bì ký hiệu B3).

+ Số chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu B có khối lượng 0,108gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (được niêm phong vào phong bì ký hiệu B4).

+ Số chất bột màu trắng nâu trong phong bì ký hiệu B có khối lượng là 0,140gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (được niêm phong vào phong bì ký hiệu B5).

+ 01 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu C có khối lượng 0,100gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (được niêm phong vào phong bì ký hiệu C2).

+ 01 viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu C có khối lượng 0,078gam lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (được niêm phong vào phong bì ký hiệu C1).

+ Số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu D có khối lượng là 0,079gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (được niêm phong vào phong bì ký hiệu D2).

+ 01 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu D có khối lượng là 0,102gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (được niêm phong vào phong bì ký hiệu D1).

Ngày 20/12/2021 Cơ quan CSĐT đã phối hợp cùng các cơ quan liên quan tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số chất nghi là ma túy thu giữ nơi ở của Phan Thị Ánh T có khối lượng lần lượt như sau:

+ Số chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong G có khối lượng 4,601gam, lấy 0,466gam làm mẫu gửi giám định về ma túy (được niêm phong vào phong bì ký hiệu G1); các vỏ giấy gói chất rắn nghi là ma túy làm mẫu gửi giám định đường vân (được niêm phong vào phong bì ký hiệu G2).

+ Số chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu H có khối lượng 4,404gam, lấy 0,277gam làm mẫu gửi giám định về chất ma túy (được niêm phong vào phong bì ký hiệu H1), các vỏ giấy gói chất rắn nghi là ma túy làm mẫu gửi giám định đường vân (được niêm phong vào phong bì ký hiệu H2).

+ 25 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu T có khối lượng 2,594gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T1).

+ 02 viên nén màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu T có khối lượng 0,198gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T2).

+ Số chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu U có khối lượng 25,986gam, lấy 2,250gam làm mẫu gửi giám định về chất ma túy (được niêm phong vào phong bì ký hiệu U1), các vỏ giấy gói chất rắn nghi là ma túy làm mẫu gửi giám định đường vân (được niêm phong vào phong bì ký hiệu U2).

+ Số chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 13 túi nilon trong phong bì ký hiệu X có khối lượng 16,941gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định về chất ma túy (được niêm phong vào phong bì ký hiệu X1).

+ Số chất rắn dạng tinh thể màu trắng 01 túi nilon màu trắng trong phong bì ký hiệu X có khối lượng 4, 914gam; lấy 0,697gam làm mẫu gửi giám định về ma túy (được niêm phong vào phong bì ký hiệu X2).

+ 180 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu X có khối lượng 18,538gam, lấy 0,510gam làm mẫu gửi giám định về ma túy (được niêm phong vào phong bì ký hiệu X4).

+ 02 viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu X có khối lượng 0,192gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định về ma túy (được niêm phong vào phong bì ký hiệu X6); Các vỏ túi nilon, vỏ giấy gói, lọ nhựa nhãn hiệu Xylitol, màu trắng tím trong phong bì ký hiệu X được đưa vào bì niêm phong ký hiệu X7 để giám định đường vân.

Tại bản Kết luận giám định số 56 ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- 05 viên nén màu hồng trong tổng số **197** viên nén màu hồng có trong phong bì **A1** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là: 19,105 gam.

- 02 viên nén màu xanh có trong phong bì **A3** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,170 gam.

- Số chất rắn dạng tinh thể màu trắng có trong phong bì **A7** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 6,860 gam.

- 05 viên nén màu hồng trong tổng số **38** viên nén màu hồng có trong phong bì **B1** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là: 3,923 gam.

- 01 viên nén màu xanh có trong phong bì **B3** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,087 gam.

- Số chất rắn dạng tinh thể màu trắng có trong phong bì **B4** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,108 gam.

- Số chất bột màu trắng nâu có trong phong bì **B5** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,140 gam.

- 01 viên nén màu xanh có trong phong bì **C1** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,078 gam.

- 01 viên nén màu hồng có trong phong bì **C2** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,100 gam.

- 01 viên nén màu hồng có trong phong bì **D1** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine và Heronie, có khối lượng là: 0,102 gam.



- Số chất bột màu trắng có trong phong bì **D2** gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,079 gam.

Tại bản kết luận số 60/KL-KTHS ngày 28/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu **H1** gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng gửi giám định là 0,277 gam. Khối lượng thu giữ ban đầu là 4,404 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu **X1** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là: 16,941 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu **X2** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 0,697 gam. Khối lượng thu giữ ban đầu là 4,914 gam.

- Các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu **X4** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là: 0,510 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 18,538 gam.

- Các viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu **X6** gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,192 gam.

Ngày 20/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ đã gửi Quyết định trưng cầu giám định gửi cho Viện khoa học hình sự - Bộ Công an yêu cầu giám định dấu vết đường vân. Mẫu cần giám định bao gồm:

- 06 (Sáu) bì niêm phong có ký hiệu lần lượt **A4, G2, H2, T3, U2** và **X7** bên trong có chứa các vỏ túi nilon, vỏ giấy gói, lọ nhựa nhãn hiệu Xylitol màu trắng - tím (là các vỏ túi, vỏ giấy gói và lọ nhựa đựng các chất nghi là chất ma túy thu giữ ngày 18 và 19/12/2021). Kèm theo danh chỉ bản của Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn C và Phan Thị Ánh T.

Tại bản kết luận số 9262/C09-P3 ngày 10/01/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trên các đối tượng gửi giám định có phát hiện thấy dấu vết đường vân, các dấu vết này mờ nhòe không đủ yếu tố giám định.

Tại bản kết luận số 920/C09-TT2 ngày 18/02/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine dạng vết trong các mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng ký hiệu: **G1, U1** gửi giám định.

*Ghi chú:* Dạng vết nghĩa là lượng Methamphetamine trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích.

Tại bản kết luận số 1429/KL-KTHS ngày 01/4/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine dạng vết trong các mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng ký hiệu: **G1, U1, G3, U3** gửi giám định. Không định lượng được hàm lượng Methamphetamine trong các mẫu gửi giám định.

*Ghi chú:* Dạng vết nghĩa là lượng Methamphetamine trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích.

Như vậy:

+ Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine Nguyễn Ngọc T1 và Trần Văn C vận chuyển trái phép cho Phan Thị Ánh T là:  $19,275 + 6,860 = 26,135$  gam.

+ Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine và chất ma túy loại Heroine Nguyễn Ngọc T1 tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là:  $3,923 + 0,087 + 0,108 + 0,140 + 0,100 + 0,078 + 0,079 + 0,102 = 4,617$  gam.

+ Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine và chất ma túy loại heroine Trần Văn C tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là:  $0,079 + 0,102 = 0,181$  gam

+ Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine Phan Thị Ánh T mua bán trái phép là:  $26,135 + 2,792 = 28,927$  gam.

Vật chứng của vụ án gồm:

Ngày 30/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winnerx màu đen vàng đồng, mang BKS: 20B2 - 405.89 cho anh Nông Văn N quản lý và sử dụng.

- Số vật chứng đã chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên bao gồm: Các bì niêm phong ký hiệu **H1, X1, X2, X4** và **X6**. Trên mép bì niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên; Các bì niêm phong ký hiệu **A4, G2, H2, T3** và **X7** được niêm phong trong bì số **9262/C09-P3**. Trên mép bì niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ C an.

- Các bì niêm phong ký hiệu **A1, A3, A7, B1, B3, B4, B5, C1, C2, D1, D2, T1, T2**. Trên mép bì niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên; Bì niêm phong số 1429/C09CTT2, trên mép bì niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của Viện khoa học hình Sự - Bộ C an; Các bì niêm phong ký hiệu **T4, A2, B2, D3, A5, B6, X5, C3, X3, X8, H3, K, Y, E**. Trên mép bì niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của Cơ quan CSĐT C an huyện Đại Từ; Các bì niêm phong ký hiệu **N, L**. Trên mép bì niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của Công an phường Hoàng Văn Thụ; 18 túi nilon (dạng T1i zip), 02 cân tiểu ly, màu đen, nhãn hiệu POCKET, 01 túi đeo chéo màu đen có chữ Sport và số tiền 1.700.000 đồng.

Số vật chứng trên hiện đang bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKSĐT, ngày 25/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phan Thị Ánh T về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo T, T1, C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo T khai bị cáo không cho bị cáo C, T1 ma túy để sử dụng và cũng không biết việc C, T1 sử dụng ma túy ở nhà của bị cáo. Đây là lần đầu tiên T nhờ T1, C đi giao ma túy cho T.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thị Ánh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn C phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị Ánh T từ 12 đến 13 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 05-10 triệu đồng.

Áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5, Điều 250; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị Nguyễn Ngọc T1 từ 09 đến 10 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 12 năm 06 tháng đến 14 năm tù.

Áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5, Điều 250; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 09 đến 10 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 11 năm đến 12 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo C và bị cáo T1 mỗi bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Các bì niêm phong ký hiệu A1, A3, A7, B1, B3, B4, B5, C1, C2, D1, D2, T1, T2; bì niêm phong số 1429/C09CTT2; các bì niêm phong ký hiệu T4, A2, B2, D3, A5, B6, C3, K, N, L, Y; 01 bì niêm phong số 9262; 18 T1i nilon (dạng T1i zip); 02 cân tiểu ly; 01 T1i đeo chéo; 01 bình thủy tinh màu trắng, hình bầu dục, bên trong có cắm ống nhựa màu đỏ, vàng.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Phan Thị Ánh T số tiền 1.700.000đ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 05 chiếc điện thoại thu giữ của ba bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Ba bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, xã hội trong lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/12/2021 tại phòng số 501, tòa nhà A2A của Chung cư TB thuộc phường HVT, thành phố TN, Phan Thị Ánh T đã mua 226 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến (trong đó có 04 viên màu xanh, 222 viên màu hồng) là ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 22,067 gam và chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 6,860 gam của người đàn ông không quen biết tại khu vực trung tâm thương mại V1, thành phố TN với giá 5.000.000đồng về để bán kiếm lời. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T đã chia số ma túy trên ra và đưa cho Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn C 199 viên nén (Trong đó có 197 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh) có khối lượng 19,275gam và số chất rắn tinh thể màu trắng có khối lượng 6,860 gam để vận chuyển lên huyện Đại Từ để bán cho một người tên V. T1 và C đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày khi T1 và C đang vận chuyển số ma túy trên đến khu vực cầu HN thuộc xóm CT, thị trấn HS, huyện ĐT thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy T1 và C vận chuyển cho T. Đồng thời còn thu giữ của Nguyễn Ngọc T1 4,617gam chất ma túy loại Methamphetamine và heroine T1 tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân; thu giữ của Trần Văn C 0,181 gam chất ma túy loại Methamphetamine và heroine C tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phan Thị Ánh T tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i

khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

**Nội dung điều 249 BLHS quy định như sau.**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng...quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”*

**Nội dung điều 250 BLHS quy định như sau.**

*“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán ... thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

...

*h)Methamphetamine ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.*

**Nội dung điều 251 BLHS quy định như sau.**

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a)...*

*i) ...Methamphetamine ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.*

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma Tly, reo rắc tệ nạn cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo T, bị cáo T1 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo C nhân thân năm 2012 bị đi giáo dục bắt buộc tại cơ sở giáo dục Thanh Hà. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ba bị cáo đều thành khẩn khai báo, có

thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, với khối lượng ma túy tương đối lớn, bị cáo T mua bán 28,927gam Methamphetamine, bị cáo C, T1 vận chuyển 26,135gam Methamphetamine, bị cáo T1 tàng trữ 4,617 gam Methamphetamine và Heroine, bị cáo C tàng trữ 0,181gam Methamphetamine và Heroine. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo C, bị cáo T1 phạm hai tội, cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Các bị cáo phạm tội đều vì mục đích hưởng lợi, cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 250, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Vật chứng vụ án:

- Các bì niêm phong ký hiệu A1, A3, A7, B1, B3, B4, B5, C1, C2, D1, D2, T1, T2; bì niêm phong số 1429/C09CTT2; các bì niêm phong ký hiệu T4, A2, B2, D3, A5, B6, C3, K, N, L, Y là số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của các bị cáo, các vỏ bao gói mẫu, 02 sim điện thoại; 01 bì niêm phong số 9262; 18 túi nilon (dạng T1i zip); 02 cân tiểu ly; 01 túi đeo chéo; 01 bình thủy tinh màu trắng, hình bầu dục, bên trong có cắm ống nhựa màu đỏ, vàng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu của bị cáo C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu của bị cáo T1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XS MAX, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu của bị cáo T. Qua điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo sử dụng những điện thoại này để liên lạc mua bán, vận chuyển trái phép chất ma T1y nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 1.700.000đ thu của bị cáo T, qua điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tiền của bị cáo T, không liên quan đến việc mua bán ma túy, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với số chất ma túy, loại Methamphetamine thu giữ tại khu vực cầu thang lối đi lên tầng 6, cạnh chậu cây cảnh và số ma T1y loại Methamphetamine túi quần phía trước bên phải để trong tủ quần áo kê ở phòng ngủ tại phòng 501, tòa nhà A2A chung cư TB thuộc phường HVT, thành phố TN, Phan Thị Ánh T

không thừa nhận. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận số ma túy của T. Do số vật chứng trên phát hiện thu giữ trên địa bàn thành phố TN nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ chuyển hồ sơ, vật chứng liên quan nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với nguồn gốc số ma túy mà T giao cho C với T1 vận chuyển để bán cho người tên V và số ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Phan Thị Ánh T khi khám xét ngày 19/12/2021 tại phòng 501, tòa A2A chung cư TB, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực trung tâm thương mại V1 với giá 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh người đàn ông tên V và người đàn ông bán ma túy cho T nhưng không rõ lai lịch địa chỉ của người đàn ông này nên không đủ cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với anh Nông Văn N là chủ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winnerx màu xanh đen, mang BKS: 20B2 - 405.89 do C và T1 sử dụng để vận chuyển trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 18/12/2021. Quá trình điều tra anh N không biết T1 mượn xe để vận chuyển trái phép chất ma túy và anh N là người không liên quan đến vụ án ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ không xem xét xử lý đối với anh N.

Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn C sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 501 của T, khi T1 và C sử dụng ma túy T1 và C đều không nói cho T biết và T cũng không biết C, T1 sử dụng trái phép ma túy tại phòng của mình nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T.

Đối với nguồn gốc số ma túy Nguyễn Ngọc T1 và Trần Văn C tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân, T1 và C khai được T cho và T1 mua của người đàn ông không quen biết ở TL. Quá trình điều tra và tại phiên tòa T đều không thừa nhận cho T1 và C; ngoài lời khai của T1 và lời khai của C không có tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xem xét xử lý đối với T. Người đàn ông ở Tân Long, T1 không rõ lai lịch địa chỉ của người đàn ông này nên không đủ cơ sở điều tra làm rõ.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo Phan Thị Ánh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn C phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

### **1. Về hình phạt:**

- Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thị Ánh T 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021. Phạt bổ sung bị cáo 07 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 250; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 10 (mười) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021. Phạt bổ sung bị cáo 05 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 250; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn C 10 (mười) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021. Phạt bổ sung bị cáo 05 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam các bị cáo Phan Thị Ánh T, Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn C mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Các bì niêm phong ký hiệu A1, A3, A7, B1, B3, B4, B5, C1, C2, D1, D2, T1 và T2 còn nguyên tình trạng niêm phong.

+ Bì niêm phong số 1429/C09CTT2 còn nguyên tình trạng niêm phong.

+ Các bì niêm phong ký hiệu T4, A2, B2, D3, A5, B6, C3, N, L, Y còn nguyên tình trạng niêm phong.

+ 01 bì niêm phong số 9262 có 05 dấu tròn của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

+ 18 Túi nilon (dạng Túi zip); 02 cân tiểu ly màu đen, nhãn hiệu Pocket; 01 Túi đeo chéo.

+ 01 bình thủy tinh màu trắng, hình bầu dục, bên trong có cắm ống nhựa màu đỏ, vàng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu của bị cáo C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu của bị cáo T1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu của bị cáo T được niêm phong trong các phong bì ký hiệu F, E, K1, V, K.



- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Phan Thị Ánh T số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2022 giữa C an huyện Đại Từ với Chi cục THADS huyện Đại Từ và Ủy nhiệm chi số 38 ngày 27/9/2022 ).*

**3. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Phan Thị Ánh T, Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh TN; VKSND H. Đại Từ;
- C an H. Đại Từ;
- Chi cục THADS H. Đại Từ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thúy Quỳnh**